

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/DS-ST

Ngày: 29 – 6 – 2023.

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Bé Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Thiện Phong

2. Ông Danh On

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 389/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) P.**

- Địa chỉ: 25 Bis N, P.B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Quốc T**; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Bùi Công N**; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: số 179A T, phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người được ủy quyền lại: Ông **Võ Trần L**

Chức vụ: Cán bộ tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần P, tỉnh Sóc Trăng, phòng giao dịch Ngã Năm.

Địa chỉ: số 27-29 M, khóm 1, phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Trung N**, sinh năm 1976 và bà **Lê Bé NH**, sinh năm 1985

- Địa chỉ: ấp NH, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1940

-Địa chỉ: ấp NH, xã NQA, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần P là ông Võ Trần Linh trình bày:

Ngày 20/11/2020, ông Nguyễn Trung N và bà Lê Bé NH ký hợp đồng tín dụng số 37958/20MN/HĐTD với Ngân hàng Thương mại cổ phần P để vay số tiền 550.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn là 11%/năm và có thể được ngân hàng điều chỉnh theo thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là bổ sung vốn chăn nuôi – nuôi cá.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông N và bà NH đã thế chấp các tài sản tại hợp đồng thế chấp số 26402/20MN/HĐGD ngày 20/11/2020 gồm: Phần đất có diện tích 9.520m² thuộc thửa 158, tờ bản đồ số 05, địa chỉ đất: Ấp Ninh Hoà, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 471024 do Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân cấp cho ông Nguyễn Trung N vào ngày 05/6/2012 và phần đất có diện tích 5.176,4m² thuộc thửa 501, tờ bản đồ số 3, địa chỉ đất: Ấp Ninh Hoà, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 544630 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Nguyễn Trung N vào ngày 03/01/2019.

Tính đến ngày 29/6/2023, ông N và bà NH còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 683.088.058 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 63.193.491 đồng, tiền lãi quá hạn là 64.718.424 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 5.176.143 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông N và bà NH thanh toán nợ nhưng ông N và bà NH vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ.

Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông N và bà NH phải thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 29/6/2023 là 683.088.058 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 63.193.491 đồng, tiền lãi quá hạn là 64.718.424 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 5.176.143 đồng. Đồng thời, ngân hàng yêu cầu ông N, bà NH phải thanh toán số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/6/2023 đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp ông N và bà NH không thanh toán nợ hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

Về phía bị đơn là ông Nguyễn Trung N và bà Lê Bé NH trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2023: Ông N và bà NH thừa nhận có vay tiền và thế chấp tài sản cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P. Do điều kiện làm ăn không thuận lợi nên ông bà đã chậm trễ trong việc thanh toán nợ. Hiện nay, ông bà đang kêu bán đất của mình, nếu bán được ông bà sẽ thanh toán nợ cho ngân hàng. Nay ông bà đồng ý thanh

toán nợ theo yêu cầu của ngân hàng nếu không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán nợ thì ông bà đồng ý để ngân hàng phát mãi tài sản để thanh toán nợ cho ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P, buộc ông N và bà NH phải có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc 550.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp, ông N và bà NH không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí và chi phí tố tụng, ông N và bà NH phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 07 tháng 11 năm Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Nguyễn Trung N và bà Lê Bé NH thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng là tranh chấp về hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Trung N và bà Lê Bé NH có địa chỉ cư trú tại ấp Ninh Hoà, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn là ông N và bà NH mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông ông N, bà NH theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 37958/20MN/HĐTD ngày 20 tháng 11 năm 2020, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P với ông N, bà NH, vay số tiền 550.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn chăn nuôi – vốn nuôi cá, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Việc ký kết hợp đồng tín dụng để vay tiền cũng đã được ông N và bà NH thừa nhận. Đây là tình tiết không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định ông N và bà NH có vay vốn tại Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối chiếu Bảng kê tính lãi tiền vay lập ngày 29/6/2023, ông N và bà NH còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 683.088.058 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 63.193.491 đồng, tiền lãi quá hạn là 64.718.424 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 5.176.143 đồng.

[3.2] Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

Tính đến nay khoản vay của ông N và bà NH đã quá hạn và ngân hàng cũng đã nhiều lần yêu cầu ông N, bà NH thanh toán nợ nhưng ông bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, điều này được ông N, bà NH thừa nhận trong quá trình làm việc với Toà án nên Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh khởi kiện yêu cầu ông N, bà NH thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 29/6/2023 là 683.088.058 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 63.193.491 đồng, tiền lãi quá hạn là 64.718.424 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 5.176.143 đồng. Đồng thời, ngân hàng yêu cầu ông N, bà NH phải thanh toán số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 30/6/2023 đến khi thanh toán xong các khoản nợ là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét về hợp đồng thế chấp: Theo hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 26402/20MN/HĐGD ngày 20/11/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã được chứng thực đúng theo quy định pháp luật. Theo Điều 8 của hợp đồng thế chấp có quy định, xử lý tài sản thế chấp là quyền của Ngân hàng khi đến hạn trả nợ, kể cả trường hợp Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn theo hợp đồng có nghĩa vụ được bảo đảm mà bên thế chấp không thực hiện đúng/đủ theo cam kết. Khoản vay của ông N, bà NH đã quá hạn nhưng ông N, bà NH vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm quy định tại khoản 8 trong hợp đồng thế chấp nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần P về xử lý tài sản thế chấp. Cụ thể, trường hợp ông N và bà NH không trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân phát mãi tài sản thế chấp gồm:

Phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 10.416,5m² thuộc thửa 158, tờ bản đồ số 05, địa chỉ đất: Ấp Ninh Hoà, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 471024 do Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân cấp cho ông Nguyễn Trung N vào ngày 05/6/2012 có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất kênh thuỷ lợi có số đo 31,1m

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Trung có số đo 56,5m

Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Lạc và ông Nguyễn Văn Thượng có số đo 359,4m

Hướng Bắc giáp đất ông Bùi Văn Chinh có số đo 319,6m

Phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 5.176,4² thuộc thửa 501, tờ bản đồ số 3, địa chỉ đất: Ấp Ninh Hoà, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tại Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 544630 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Nguyễn Trung N vào ngày 03/01/2019 có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất Nguyễn Thị Như Quang có số đo 36,81m

Hướng Tây giáp đất Trần Thanh Nhiều có số đo 36,6m

Hướng Nam giáp đất Nguyễn Trung N có số đo 141,07m

Hướng Bắc giáp đất Đỗ Thị Minh Thủy và Trần Ánh Đăng có số đo 140,46m

[5] Về án phí sơ thẩm dân sự và chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông N và bà NH phải chịu số tiền án phí dân sự có giá ngạch là 5% của số tiền 683.088.058 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 13.923.000 đồng được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 6.666.107 đồng nên buộc ông N và bà NH có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền 6.666.107 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 298, 299, 322, 323 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P đối với ông Nguyễn Trung N và bà Lê Bé NH.

2. Buộc ông Nguyễn Trung N và bà Lê Bé NH phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền gốc, lãi tính đến ngày 29/6/2023 là 683.088.058 đồng. Trong đó, số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng, số tiền lãi trong hạn là 63.193.491 đồng, tiền lãi quá hạn là 64.718.424 đồng và số tiền lãi chậm trả lãi là 5.176.143 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Trung N và bà Lê Bé NH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Trường hợp ông Nguyễn Trung N và bà Lê Bé NH không trả nợ hoặc trả không đầy đủ số nợ còn thiếu tại Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí

Minh thì Ngân hàng TMCP phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân phát mãi tài sản thế chấp gồm:

3.1. Phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 10.416,5m² thuộc thửa 158, tờ bản đồ số 05, địa chỉ đất: Ấp Ninh Hoà, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 471024 do Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân cấp cho ông Nguyễn Trung N vào ngày 05/6/2012 có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất kênh thuỷ lợi có số đo 31,1m

Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Trung có số đo 56,5m

Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Lạc và ông Nguyễn Văn Thượng có số đo 359,4m

Hướng Bắc giáp đất ông Bùi Văn Chinh có số đo 319,6m

3.2. Phần đất có diện tích 5.176,4m² thuộc thửa 501, tờ bản đồ số 3, địa chỉ đất: Ấp Ninh Hoà, xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 544630 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp cho ông Nguyễn Trung N vào ngày 03/01/2019 có vị trí, số đo như sau:

Hướng Đông giáp đất Nguyễn Thị Như Quang có số đo 36,81m

Hướng Tây giáp đất Trần Thanh Nhiều có số đo 36,6m

Hướng Nam giáp đất Nguyễn Trung N có số đo 141,07m

Hướng Bắc giáp đất Đỗ Thị Minh Thuý và Trần Ánh Đăng có số đo 140,46m

(Mảnh trích đo thửa đất là bộ phận không thể tách rời bản án).

4. Về án phí và các chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Nguyễn Trung N và bà Lê Bé NH có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự có giá ngạch là 31.323.522 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải chịu án phí.

Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 13.923.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006602 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.666.107 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 10.000.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần P được nhận lại số tiền 3.333.893 đồng tại Toà án nhân dân huyện Hồng Dân. Buộc ông N và bà NH có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 6.666.107 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lâm Bé Nhi